

THÔNG BÁO
Về điều kiện xét cấp học bổng Khuyến khích học tập
học kỳ 2 năm học 2024-2025

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, Nhà trường thông báo về điều kiện xét cấp học bổng khuyến khích học tập (KKHT) học kỳ 2 năm học 2024-2025 như sau:

1. Điểm học lực: Xét theo hệ 10 (chỉ lấy điểm thi, kiểm tra; không có điểm thi dưới 5,0 hoặc kiểm tra hết môn học không đạt):

Xuất sắc ≥ 9 Giỏi ≥ 8 Khá ≥ 7

2. Điểm rèn luyện: Sinh viên đạt điểm rèn luyện theo quy định chung của nhà trường (theo thông báo số 1141/DCT ngày 15 tháng 11 năm 2024).

3. Điều kiện xét tín chỉ từng Khoa như sau:

STT	Khoa	Ngành	Khóa	Số TC tích lũy	Số TC tối thiểu được xét HBKKHT	Ghi chú
1	Khoa Công nghệ Thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm	12ĐH	30	15	
			13ĐH	21	15	
			14ĐH	19	15	
			15ĐH	19	15	
		Đảm bảo chất lượng & ATTP	12ĐH	30	15	
			13ĐH	18	15	
			14ĐH	21	15	
			15ĐH	18	15	
		QTKD thực phẩm	13ĐH	16	15	
			14ĐH	20	15	
			15ĐH	12	12	
		CN Chế biến Thủy sản	12ĐH	30	15	
			13ĐH	21	15	
			14ĐH	19	15	
			15ĐH	19	15	

2	Khoa Du lịch & Âm thực	Khoa học Dinh dưỡng & Âm thực	12ĐH	30	15	
			13ĐH	17	15	
			14ĐH	19	15	
			15ĐH	10	10	
		QT Khách sạn	13ĐH	24	15	
			14ĐH	20	15	
			15ĐH	10	10	
		QT nhà hàng & Dịch vụ ăn uống	13ĐH	19	15	
			14ĐH	19	15	
			15ĐH	12	12	
		Quản trị DV Du lịch & Lữ hành	13ĐH	14	14	
			14ĐH	21	15	
			15ĐH	13	13	
		Khoa học Kỹ thuật Chế biến món ăn	12ĐH	30	15	
			13ĐH	19	15	
			14ĐH	18	15	
			15ĐH	12	12	
3	Khoa Công nghệ Hóa học	Công nghệ Kỹ thuật Hoá học	12ĐH	30	15	
			13ĐH	18	15	
			14ĐH	17	15	
			15ĐH	17	15	
		Công nghệ Vật liệu	12ĐH	30	15	
4	Khoa Công nghệ Sinh học & Môi trường	Công nghệ Sinh học	12ĐH	22	15	
			13ĐH	19	15	
			14ĐH	19	15	
			15ĐH	17	15	
		Quản lý TN & MT	13ĐH	20	15	
			14ĐH	17	15	
			15ĐH	10	10	
		Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	12ĐH	22	15	
			13ĐH	23	15	



			14ĐH	19	15	
			15ĐH	18	15	
5	Khoa Tài chính Kế toán	Kế toán	13ĐH	20	15	
			13ĐH -TD	19	15	
			14ĐH	19	15	
			15ĐH	13	13	
		TC- Ngân hàng	13ĐH	22	15	
			14ĐH	18	15	
			15ĐH	11	11	
		Công nghệ Tài chính	14ĐH	21	15	
			15ĐH	12	12	
6	Khoa Công nghệ Thông tin	Công nghệ Thông tin	12ĐH	30	15	
			13ĐH	20	15	
			14ĐH	17	15	
			15ĐH	19	15	
		An toàn thông tin	12ĐH	30	15	
			13ĐH	20	15	
			14ĐH	17	15	
			15ĐH	19	15	
7	Khoa Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	13ĐH	19	15	
			14ĐH	17	15	
			15ĐH	13	13	
		Kinh doanh quốc tế	13ĐH	20	15	
			14ĐH	18	15	
			15ĐH	12	12	
8	Khoa Thương mại	Marketing	13ĐH	18	15	
			14ĐH	18	15	
			15ĐH	10	10	
		Thương mại	14ĐH	18	15	

		điện tử	15ĐH	12	12	
		Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	15ĐH	11	11	
9	Khoa Công nghệ Cơ khí	Công nghệ Chế tạo máy	12ĐH	30	15	
			13ĐH	17	15	
			14ĐH	17	15	
			15ĐH	19	15	
		Kỹ Thuật nhiệt	12ĐH	30	15	
			13ĐH	18	15	
			14ĐH	17	15	
			15ĐH	19	15	
		Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12ĐH	30	15	
			13ĐH	18	15	
			14ĐH	16	15	
			15ĐH	18	15	
10	Khoa Điện - Điện tử	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	12ĐH	22	15	
			13ĐH	17	15	
			14ĐH	19	15	
			15ĐH	19	15	
		CNKT ĐK & Tự động Hóa	12ĐH	22	15	
			13ĐH	18	15	
			14ĐH	18	15	
			15ĐH	18	15	
11	Khoa Công nghệ May & Thời trang	Công nghệ dệt May	12ĐH	30	15	
			13ĐH	17	15	
			14ĐH	18	15	
			15ĐH	20	15	
		Kinh doanh TT & DM	13ĐH	18	15	
			14ĐH	19	15	
			15ĐH	10	10	
			13ĐH	18	15	
			14ĐH	18	15	

12	Khoa Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	15ĐH	12	12	
		Ngôn ngữ Trung quốc	13ĐH	16	15	
			14ĐH	20	15	
			15ĐH	12	12	
13	Khoa Luật	Luật kinh tế	13ĐH	16	15	
			14ĐH	18	15	
			15ĐH	14	14	

4. Bảng phân bổ định mức học bổng, quy trình các bước xét học bổng KKHT HK 2 năm 2024-2025 căn cứ vào quy định Quản lý và sử dụng các loại học bổng, khen thưởng, hỗ trợ sinh viên của Nhà trường; với các mốc thời gian cụ thể theo (bảng đính kèm).

Nhà trường thông báo đến các Khoa biết để thực hiện.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Các Khoa (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.



Nguyễn Xuân Hoàn



QUY TRÌNH VÀ THỜI GIAN XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH **HỌC TẬP HK II NĂM 2024 -2025**

Định kỳ thông báo số **1068** /TB-DCT, ngày **03** tháng 10 năm 2025

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Lập kế hoạch về việc triển khai quy trình xét cấp học bổng KKHT học kỳ II năm 2024-2025 và bảng phân bổ định mức học bổng từng khoa. Nhập tin chỉ xét học bổng vào phần mềm.	P. CTSV	23/9/2025 2/10/2025
2	Phòng Công tác Sinh viên đăng danh sách dự kiến sinh viên đủ điều kiện xét HB KKHT HK II năm 2024-2025 lên Web http://sinhvien.huit.edu.vn để sinh viên kiểm tra.	P. CTSV	3/10/2025 10/10/2025
3	Hội đồng học bổng cấp Khoa xét KKHT Học kỳ II năm học 2024-2025 theo Thông báo xét cấp học bổng và gửi danh sách, biên bản về phòng Công tác Sinh viên.	Các Khoa	10/10/2025 17/10/2025
4	Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp danh sách.	P. CTSV	20/10/2025 21/10/2025
5	Thành lập Hội đồng xét Học bổng KKHT HK II năm 2024-2025 theo quyết định số/QĐ-DCT ngày .../.../2025 và họp Hội đồng xét học bổng KKHT và ra quyết định nhận học bổng.	Hội đồng; P. CTSV	22/10/2025 24/10/2025



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢNG PHÂN BỐ TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Khoa	Tổng số			Ghi chú
		Số lượng	Mức HB/SV	Thành tiền	
1	Khoa Công nghệ Thông tin	4.275	406.868	1.739.362.803	
2	Khoa Du lịch và Ẩm thực	3.598	406.868	1.463.912.834	
3	Khoa Công nghệ Thực phẩm	3.385	406.868	1.377.249.845	
4	Khoa Tài chính - Kế toán	3.081	406.868	1.253.561.823	
5	Khoa Quản trị kinh doanh	2.656	406.868	1.080.642.714	
6	Khoa Thương mại	2.367	406.868	963.057.720	
7	Khoa Công nghệ Điện - Điện tử	2.225	406.868	905.282.394	
8	Khoa Công nghệ Cơ khí	1.711	406.868	696.151.990	
9	Khoa Ngoại ngữ	1.699	406.868	691.269.568	
10	Khoa Luật	1.233	406.868	501.668.850	
11	Khoa Sinh học và Môi trường	1.140	406.868	463.830.081	
12	Khoa Công nghệ Hoá học	933	406.868	379.608.303	
13	Khoa Công nghệ May và Thời trang	699	406.868	284.401.076	
Tổng cộng:		29.002		11.800.000.000	

Tp. HCM, ngày 1 tháng 10 năm 2025

Ban Giám hiệu
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG THƯƠNG
TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Xuân Hoàn

Trưởng phòng KHTC

[Signature]

Trưởng phòng CTSV

[Signature]

Người lập

[Signature]
Nguyễn Thị Nga